

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/DS-ST

Ngày 06-5-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Quang.

2. Ông Bùi Dân An

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 464/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Ngọc T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Hạnh D, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số nhà 227, ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc T trình bày:*

Chị là chủ hội, chị D là hội viên. Hình thức khai hội online (trực tuyến). Chị D chơi của chị 04 dây hội như sau: + Hội chết:

- Dây hụi 1: Hụi 5.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 22/3/2024 và mãn ngày 12/8/2024, dây hụi có 15 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đã hốt hụi kỳ thứ 2, ngày hốt 02/4/2024, kêu 600.000 đồng, hốt được số tiền 60.200.000 đồng, tiền hụi chị chuyển vào số tài khoản 0933391849, tên chủ tài khoản Huỳnh Thị Hạnh D với số tiền 56.370.000 đồng (vì chị D kêu chị trừ tiền hụi ngày hôm đó số tiền 3.830.000 đồng chị D phải đóng cho chị). Sau khi hốt hụi chị D đóng hụi chết cho chị đến kỳ thứ 11 rồi ngưng không đóng cho chị nữa. Tính đến khi mãn hụi dây hụi này chị D còn thiếu chị 04 kỳ hụi chết. Với số tiền 5.000.000 đồng x 04 kỳ là 20.000.000 đồng. Dây hụi này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây hụi 2: Hụi 5.000.000 đồng/tuần, khai ngày 29/5/2024 và mãn ngày 04/9/2024, dây hụi có 15 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đã hốt hụi kỳ thứ 04 ngày hốt 19/6/2024, kêu 750.000 đồng, hốt được số tiền 59.750.000 đồng, ngày giao hụi 21/6/2024 trừ tiền hụi ngày hôm đó số tiền 3.850.000 đồng chị D phải đóng cho chị còn giao 55.900.000 đồng. Sau khi hốt hụi chị D đóng hụi chết cho chị đến kỳ thứ 06, rồi ngưng không đóng cho chị nữa. Tính đến khi mãn hụi dây hụi này chị D còn thiếu chị 09 kỳ hụi chết. Với số tiền 5.000.000 đồng x 09 kỳ là 45.000.000 đồng. Dây hụi này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 45.000.000 đồng.

- Dây hụi 3: Hụi 2.000.000 đồng/ngày, khai ngày 20/6/2024 và mãn ngày 11/7/2024, dây hụi có 22 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đã hốt hụi kỳ thứ 09, ngày hốt 28/6/2024, thăm kêu 100.000 đồng, trừ cò 500.000 đồng, hốt được số tiền 40.200.000 đồng. Sau khi trừ hụi ngày hôm đó 6.860.000 đồng chị D phải đóng cho chị. Sau đó, chị chuyển vào số tài khoản 0933391849, tên chủ tài khoản Huỳnh Thị Hạnh D số tiền 33.340.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong chị D đóng hụi chết cho chị đến kỳ thứ 16, rồi ngưng không đóng hụi chết cho chị nữa. Tính đến khi mãn hụi dây hụi này chị D còn thiếu chị 06 kỳ hụi chết. Với số tiền 2.000.000 đồng x 06 kỳ là 12.000.000 đồng. Dây hụi này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây hụi 4: Hụi 1.000.000 đồng/ngày, khai ngày 25/6/2024 và mãn ngày 10/8/2024, dây hụi có 47 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đã hốt hụi kỳ thứ 11, chị đã đăng hụi xong cho chị D. Sau khi hốt hụi chị D không đóng hụi chết cho chị. Tính đến khi mãn hụi dây hụi này chị D còn thiếu chị 36 kỳ hụi chết. Với số tiền 1.000.000 đồng x 36 kỳ là 36.000.000 đồng. Dây hụi này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 36.000.000 đồng. Tổng cộng: Số tiền hụi chết chị D phải thanh toán cho chị là 113.000.000 đồng.

+ Hụi sống:

- Dây hụi 1: Hụi 500.000 đồng/tuần, khai ngày 30/3/2024 và mãn ngày 20/10/2024, dây hụi có 30 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đóng được 14 kỳ với số tiền 5.840.000 đồng.

- Dây hụi 2: Hụi 1.000.000 đồng/ngày, khai ngày 25/6/2024 và mãn ngày 10/8/2024, dây hụi có 47 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đóng được 11 kỳ với số tiền 10.240.000 đồng. Tổng cộng: Số tiền hụi sống chị D đóng cho chị là 16.080.000 đồng.

Như vậy, số tiền hụi chị D phải thanh toán cho chị là: 113.000.000 đồng (hụi chết) – 16.080.000 đồng là 96.920.000 đồng. Đến tháng 07/2024 thì chị D không đóng hụi chết cho chị và chị điện thoại không được, đến nhà cũng không gặp. Hỏi những người tham gia góp hụi do chị D làm chủ hụi cũng nói không liên lạc được cũng không gom hụi hay giao hụi cho ai hết. Chị căn cứ vào tin nhắn Zalo chị D có bỏ hụi, tiền chị giao cho chị D qua tài khoản của chị D. Chị đã sao kê nộp cho Tòa án. Số tiền này không liên quan đến ai khác trong gia đình chị và chị D. Chị yêu cầu chị D thanh toán cho chị tiền hụi vốn là 96.920.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Bị đơn chị D đã được Tòa án gọi điện thoại, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn chị D vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đối với chị D. Buộc chị D có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền hụi vốn là 96.920.000 đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị D vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị T khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền hụi vốn là 96.920.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ là sao kê tài khoản Ngân hàng, tin nhắn

Zalo. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn. Chị D đã được Tòa án mời nhiều lần nhưng không lên Tòa để trình bày ý kiến, đối chất, hòa giải việc chị D thiếu tiền hui chị T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ.

[3] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có căn cứ.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu 4.846.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Ngọc T đối với chị Huỳnh Thị Hạnh D.

Buộc chị Huỳnh Thị Hạnh D có nghĩa vụ trả cho chị Lâm Thị Ngọc T số tiền hui vốn là 96.920.000 (chín mươi sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thị Hạnh D phải chịu 4.846.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lâm Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.423.000 (hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011701 ngày 29-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thị Bích Hằng

